

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2021

V/v tranh chấp HNGĐ về ly hôn; nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trang Thái Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Tới,
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2020/ TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1990. Địa chỉ cư trú: Khu phố C, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Số XX, đường C, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1991. Địa chỉ cư trú: Khu phố C, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P đã khai:*

Chị và anh H tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn cùng năm tại UBND thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được

cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 25 ngày 22/6/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính anh H ham chơi, không lo làm ăn và không còn quan tâm, chăm sóc gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho vợ chồng nhiều lần nhưng anh H không thay đổi tính tình. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2020 chị về sống với cha mẹ tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và nuôi con cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

*Về con chung:* Chị và anh H có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 14/5/2016, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị và anh H không có nợ ai.

*Bị đơn anh Nguyễn Đức H đã khai:*

Về cơ sở hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị P. Anh H thừa nhận năm 2019, anh và chị P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và vấn đề quản lý tiền bạc nên dẫn đến ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn; tình cảm vợ chồng không còn nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

*Về con chung:* Anh và chị P có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 14/5/2016, hiện đang sống với chị N. Xét thấy, chị P chăm sóc con tốt nên anh đồng ý giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh và chị P không có nợ ai.

*Ý kiến của đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị P đối với anh H.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo qui định của pháp luật, anh H không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị P và anh Nguyễn Đức H, anh H có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, chị P và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị P và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 25 ngày 22/6/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị P và anh H đều thừa nhận có phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị P và anh H hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh H có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Xét thấy, hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị P và anh H thống nhất có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 14/5/2016 hiện đang sống với chị P. Xét thấy, trong thời gian ly thân chị P đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con, anh H cũng đồng ý giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng nên xét thấy cần tiếp tục giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều

81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Đức H. Chị P được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh ngày 14/5/2016 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị P và thành viên gia đình không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cho khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0014621 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Đức H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trang Thái Châu**